

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HC-ST

Ngày 27 - 4 - 2021

*V/v Khiếu kiện quyết định xử phạt VPHC,  
quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh  
vực giao thông đường bộ.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thành Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Nguyên.

Bà Phạm Thị Hương Lan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngân - Thư ký viên chính, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên:** Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 06/2020/TLST-HC ngày 12 tháng 10 năm 2020 về: “*Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực giao thông đường bộ*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2021/QĐXXST-HC ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

\* Người khởi kiện: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã V, huyện G, tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký tạm trú: Thôn L, xã H, huyện I, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

\* Người bị kiện: Trưởng phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trần Văn D, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 327, V, phường T, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên - Chức vụ: Phó trưởng phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên (Văn bản ủy quyền ngày 15/10/2020). Có mặt

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Ngọc U, sinh năm 1972, địa chỉ: Số 86, Đ I, phường B, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên - Chức vụ: Phó trưởng phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người khởi kiện anh Nguyễn Văn A trình bày:* Sáng ngày 27/4/2020 anh lái xe ô tô từ Hải Dương lên Hà Nội, khi đi trên quốc lộ 5A đoạn đường thuộc địa phận huyện Y, tỉnh Hưng Yên, anh bị tổ cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên dừng xe lại, thông báo xe anh đi quá tốc độ, do có việc bận anh yêu cầu lập biên bản để anh tiếp tục đi. Trong quá trình lập biên bản anh nhận thấy tổ cảnh sát giao thông làm việc với anh có rất nhiều điều đáng ngờ: dừng nhiều xe khác, chỉ xem giấy tờ và lấy đi vật gì đó giống tiền kẹp ở giấy tờ xe của người bị dừng xe rồi cho xe đi luôn, biển kiểm soát chiếc xe bán tải cũng đáng ngờ vì là biển 89B chứ không phải D hay C như thông thường. Anh đã gọi điện cho Thanh tra Cục cảnh sát giao thông tố giác ngay sau khi rời đi. Khi lập biên bản xong anh được yêu cầu ghi rõ: “anh công nhận lỗi của anh là đúng”, anh có nói rằng các anh không có quyền yêu cầu anh ghi điều các anh muốn vào phần ý kiến của người vi phạm, anh xem biên bản nhận thấy phần ý kiến của người vi phạm chỉ là khoảng 1/3 dòng của tờ biên bản, hoàn toàn không đủ chỗ để ghi bất cứ ý kiến nào nên anh nói sẽ “có ý kiến khi đến nộp phạt”, theo hiểu biết của anh, nếu anh không ký vào biên bản sẽ bị cưỡng chế, bị ghép vào hành vi không chấp hành, do đó anh không có lựa chọn nào khác buộc phải ký vào biên bản để tiếp tục đi giải quyết việc bận cá nhân.

Ngày 04/5/2020 anh đến Phòng xử lý hành chính công an tỉnh Hưng Yên, anh gặp và làm việc với anh O, tố cáo việc làm mờ ám của tổ cảnh sát giao thông đã dừng xe anh ngày 27/4/2020. Anh O có đưa cho anh quyết định xử lý vi phạm hành chính và cho anh xem 1 bức ảnh rửa có hình xe của anh và có số 62 trên bức ảnh, sau khi xem quyết định và bức ảnh anh yêu cầu anh O chứng minh là làm sao để biết được xe anh có chạy tốc độ 62km/giờ hay không nếu chỉ dựa vào bức ảnh, anh O giải thích bức ảnh được chụp bằng thiết bị nghiệp vụ, số trên bức ảnh là thể hiện tốc độ xe mà không thể chứng minh được bức ảnh đó được chụp bởi thiết bị nghiệp vụ đã có kiểm định. Sau đó, vì cũng không có lựa chọn nào khác nên anh buộc phải ký vào những giấy tờ có liên quan và nộp phạt 4 triệu đồng.

Ngày 05/5/2020 anh đến đội cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên gặp anh C, yêu cầu anh C chứng minh bức ảnh lấy làm căn cứ xử phạt anh được chụp bởi thiết bị đáng tin cậy. Anh C cho anh xem: đăng kiểm chiếc xe mang biển kiểm soát, anh đã hỏi lịch phân công công tác, một thiết bị đo tốc độ có ghi hình có dán tem kiểm định... anh hỏi ảnh xe anh trên thiết bị đâu, file ảnh đó đâu? Anh C không thể cho anh xem ảnh đó và hoàn toàn không thể chứng minh điều anh cần làm rõ.

Sau đó anh gặp anh U - Phó phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên, người đã ký quyết định xử phạt đối với anh, yêu cầu anh U chứng minh rằng anh đã vi phạm nhưng anh U vẫn không thể đưa ra bất cứ căn cứ nào chứng minh bức ảnh rửa đó là do đâu mà có.

Anh đã làm kiến nghị bằng biên bản. Sau đó vài ngày (anh không nhớ rõ ngày) bên phòng cảnh sát giao thông có gọi điện hẹn anh đến làm việc và trong buổi làm việc thì hỏi rất nhiều anh cũng trả lời đầy đủ đúng sự việc và ký vào biên bản là việc. Một thời gian sau anh nhận được quyết định 388/QĐ-PC08 về việc trả lời khiếu nại của anh, trong quyết định có nêu căn cứ là giám định số 0347 của

Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an và hủy bỏ kiến nghị của anh, giữ nguyên quyết định xử phạt trước đó. Anh đã yêu cầu được xem giám định số 0347, nhưng người của phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên nói không thể cho anh xem...

Anh cho rằng hành vi của tổ cảnh sát giao thông lập biên bản với anh có rất nhiều mờ ám, đáng ngờ dẫn đến việc anh không tin tưởng vào bức ảnh họ cung cấp làm căn cứ xử phạt anh. Căn cứ theo Điều 3 Khoản đ Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính phải có trách nhiệm chứng minh hành vi vi phạm hành chính, vậy anh rõ ràng có quyền yêu cầu phòng cảnh sát giao thông tỉnh Hưng Yên chứng minh lỗi của anh.

Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Hưng Yên nêu ra giám định số 0347 làm căn cứ giải quyết kiến nghị của anh nhưng lại không đưa ra cho anh xem có hay không có giám định, nội dung giám định ấy. Theo luật xử lý vi phạm hành chính đây là hành vi hạn chế quyền của người bị xử lý vi phạm... theo suy nghĩ chủ quan của anh rất có thể không hề có giám định nào, hoặc nếu có cũng không có nội dung nào thỏa mãn được kiến nghị của anh... trong trường hợp không hề có giám định số 0347 được nêu ra thì đây là hành vi giả mạo giấy tờ, giả mạo căn cứ để đưa ra quyết định hành chính.

Do vậy anh khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020, Quyết định số 338/QĐ-PC08 ngày 18/6/2020 của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên và yêu cầu được hoàn lại số tiền nộp phạt 4.000.000 đồng, yêu cầu được xin lỗi công khai, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

***Người bị kiện, đại diện người bị kiện ông Trần Văn D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Ngọc U trình bày:***

Ngày 27/4/2020 anh Nguyễn Văn A điều khiển xe ô tô theo hướng Hải Phòng đi Hà Nội, khi đi trên quốc lộ 5A thuộc địa phận huyện Y, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ công tác kiểm tra của Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Hưng Yên lập biên bản vi phạm hành chính số: 01569/BB-VPHC về lỗi chạy quá tốc độ quy định.

Ngày 04/5/2020 anh Nguyễn Văn A có đến đội xử lý để làm việc thì nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Anh A có yêu cầu người xử lý chứng minh bức ảnh vi phạm dùng làm căn cứ để xử phạt anh được thiết bị có kiểm định chụp ra và cho rằng cán bộ xử lý chỉ đưa ra được bức ảnh rửa và giấy kiểm định nhưng chưa đưa ra giấy tờ chứng minh chính thiết bị ấy chụp ra bức ảnh làm căn cứ xử phạt.

Ngày 08/5/2020 anh Nguyễn Văn A có đơn khiếu nại gửi phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên. Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên đã tiến hành thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại của anh Nguyễn Văn A theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 18/6/2020 Trưởng phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên đã ban hành quyết định số 338/QĐ-PC08 kết luận nội dung khiếu nại của anh A là sai, giữ nguyên Quyết định số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020 của phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên.

Do vậy, Quyết định số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020, Quyết định số 338/QĐ-PC08 ngày 18/6/2020 của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên là

đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn A.

Tòa án đã tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại nhưng do người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người bị kiện giữ nguyên quyết định hành chính bị khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án.

### **Tại phiên tòa hôm nay:**

Người khởi kiện là anh Nguyễn Văn A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh, hủy Quyết định số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020, Quyết định số 338/QĐ-PC08 ngày 18/6/2020 của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên và hoàn lại anh số tiền nộp phạt 4.000.000 đồng, yêu cầu được xin lỗi công khai, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Anh A không đưa ra được cụ thể các thiệt hại và mức bồi thường.

Đại diện người bị kiện ông Trần Văn D đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020, Quyết định số 338/QĐ-PC08 ngày 18/6/2020 của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đinh Ngọc U trình bày: Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Việc chấp hành và tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người khởi kiện, đại diện người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng Hành chính.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là anh Nguyễn Văn A.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

- Về đối tượng khởi kiện: Xét người khởi kiện anh Nguyễn Văn A yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020, Quyết định số 338/QĐ-PC08 ngày 18/6/2020 của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên là quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định về việc giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực giao thông đường bộ, căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính, đối tượng khởi kiện của vụ án là Quyết định số

01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020, Quyết định số 338/QĐ-PC08 ngày 18/6/2020 của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên

- Về quan hệ pháp luật: Quyết định hành chính bị kiện là Quyết định số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020, Quyết định số 338/QĐ-PC08 ngày 18/6/2020 của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên, nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực giao thông đường bộ”.

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn A yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020, Quyết định số 338/QĐ-PC08 ngày 18/6/2020 của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên, nên khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên theo khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

- Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 04/5/2020 anh A nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020, ngày 08/5/2020 anh A có đơn khiếu nại, ngày 18/6/2020 của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 338/QĐ-PC08, ngày 30/6/2020 anh A có đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu hủy Quyết định số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020 và Quyết định số 338/QĐ-PC08 ngày 18/6/2020 của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên, là còn trong thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

- Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự:

Anh Nguyễn Văn A có đơn khởi kiện đối với Quyết định số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020, Quyết định số 338/QĐ-PC08 ngày 18/6/2020 của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên. Căn cứ theo khoản 8 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính xác định anh Nguyễn Văn A là người khởi kiện; căn cứ khoản 9 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính và khoản 4 Điều 39 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011; xác định người bị kiện trong vụ án này là Trưởng phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên; căn cứ khoản 10 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính xác định ông Đinh Ngọc U là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Trưởng phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên có giấy ủy quyền ngày 15/10/2020 cho ông Trần Văn D, Phó Trưởng phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 60 Luật Tổ tụng hành chính, việc ủy quyền nêu trên là hợp lệ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

## **[2]. Về nội dung giải quyết yêu cầu khởi kiện:**

Ngày 30/6/2020 anh A có đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu hủy Quyết định số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020, Quyết định số 338/QĐ-PC08 ngày 18/6/2020 của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên, vì cho rằng Quyết định số 01569/QĐ-XPHC, Quyết định số 338/QĐ-PC08 không đúng pháp luật và yêu cầu

hoàn lại cho anh số tiền 4.000.000 đồng, yêu cầu được xin lỗi công khai và bồi thường toàn bộ chi phí phát sinh từ việc ra quyết định hành chính trái pháp luật.

Xét yêu cầu hủy Quyết định số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020, Quyết định số 338/QĐ-PC08 ngày 18/6/2020, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ Khoản 4 Điều 39, Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; Quyết định về việc giao quyền xử phạt số 840/QĐ-GQXP ngày 28/11/2019 của Trưởng phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên, Phó trưởng phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020 là đúng thẩm quyền.

Căn cứ Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 9 Thông tư 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ Trưởng Bộ công an hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong công an nhân dân; Điều 5, Điều 18 Thông tư số 11/2015/TT-BCA ngày 02/3/2015 Quy định quy trình giải quyết khiếu nại trong công an nhân dân, Trưởng phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 338/QĐ-PC08 ngày 18/6/2020 là đúng thẩm quyền.

[2.2]. Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Ngày 27/4/2020 anh Nguyễn Văn A điều khiển xe ô tô BKS số 35A-205.70 hướng Hải Phòng đi Hà Nội bị tổ công tác thuộc Đội cảnh sát giao thông đường bộ số 1 - Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên dừng xe và thông báo lỗi: “Chạy quá tốc độ quy định (62km/h/50km/h)” và lập biên bản vi phạm hành chính số 01569/BB-VPHC ngày 27/4/2020 đồng thời giao cho anh A 01 biên bản. Ngày 29/4/2019 Phó trưởng phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên là ông Đinh Ngọc U, ban hành Quyết định số 01569/QĐ-XPVPHC. Căn cứ Điều 58, Điều 66, Điều 67 Luật xử lý vi phạm hành chính, ngày 29/4/2020 ông Đinh Ngọc U - Phó trưởng phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên ra Quyết định 01569/QĐ-XPVPHC là đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 08/5/2020 anh Nguyễn Văn A có đơn khiếu nại, nội dung: yêu cầu chứng minh lỗi vi phạm của anh theo quy định, chứng minh bức ảnh làm căn cứ xử phạt anh được một thiết bị có kiểm định chụp ra là chính xác. Nếu không chứng minh được lỗi của anh, đề nghị Phòng cảnh sát giao thông thu hồi quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh.

Ngày 13/5/2020 Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên đã ra thông báo số 325/TB-PC08 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu và ra Quyết định số 324/QĐ-PC08 về việc xác minh nội dung khiếu nại, thành lập tổ xác minh và giao tổ xác minh xây dựng kế hoạch xác minh và tiến hành xác minh theo kế hoạch. Quá trình xác minh Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên đã kiểm tra lại toàn bộ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với anh A, tiến hành trưng cầu giám định phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông kiểu

Ultralyte số UX 027966 và bức ảnh có phải được chụp ra từ phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông kiểu Ultralyte số UX 027966. Ngày 11/6/2020 Viện khoa học hình sự Bộ Công an có kết luận giám định số: 3047/C09-P6 với nội dung:

- Tìm thấy file ảnh trong thẻ nhớ có nội dung giống nội dung bức ảnh trong tài liệu gửi kèm;

- File ảnh tìm thấy trong thẻ nhớ có một số thuộc tính (properties) giống với một số thuộc tính của file ảnh chụp thực nghiệm từ phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông gửi giám định cụ thể:

- + Camera maker (hãng sản xuất camera): Panasonic
- + Camera model (kiểu camera): DMC-FZ200
- + Max aperture (khẩu độ tối đa): 2.96875.

Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên đã tiến hành làm việc trực tiếp với anh A. Biên bản làm việc ngày 12/6/2020 thể hiện tại thời điểm tổ công tác kiểm tra, thông báo lỗi vi phạm ngày 27/4/2020, thông báo lỗi vi phạm chạy quá tốc độ quy định (62km/h/50km/h) thì anh A không yêu cầu tổ công tác cho xem hình ảnh vi phạm tại thời điểm tổ công tác thông báo lỗi vi phạm, sau khi tổ công tác lập biên bản VPHC số: 01569 anh A đã ký biên bản công nhận lỗi vi phạm. Ngày 17/6/2020 Tổ xác minh đã có báo cáo về kết quả xác minh nội dung khiếu nại và đề xuất Trưởng phòng ra quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với đơn khiếu nại của anh A. Ngày 18/6/2020 Trưởng phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định về việc giải quyết khiếu nại lần đầu số 338/QĐ-PC08 với nội dung: Khiếu nại của anh A là sai, giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020 của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên.

Như vậy về trình tự, thủ tục, thời hạn, thời hiệu của Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Trưởng phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên là đúng quy định tại các điều 27, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.3]. Về hình thức của Quyết định: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020 viện dẫn điều luật theo quy định tại Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; Biên bản vi phạm hành chính số 01569/BB-VPHC ngày 27/4/2020; Quyết định về việc giao quyền xử phạt VPHC số 840/QĐ-GQXP ngày 28/11/2019.

Quyết định về việc giải quyết khiếu nại lần đầu số 338/QĐ-PC08 ngày 18/6/2020 viện dẫn điều luật theo quy định tại Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định 175/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính Phủ, Thông tư 68/2013/TT-BCA ngày 26/12/2013 của Bộ Trưởng Bộ công an hướng dẫn xử lý khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, giải quyết khiếu nại và quản lý công tác giải quyết khiếu nại trong công an nhân dân.

Các Quyết định này đều được ban hành đúng thể thức văn bản, đúng quy định về hình thức, nội dung theo đúng biểu mẫu trong việc xử phạt cũng như giải quyết khiếu nại của Công an nhân dân.

[2.4]. Về nội dung của Quyết định số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020, Quyết định số 338/QĐ-PC08 ngày 18/6/2020:

Ngày 27/4/2020 anh A đã có hành vi vi phạm hành chính là điều khiển xe ô tô BKS số 35A-205.70 chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h (62/50km/h) hướng Hải Phòng đi Hà Nội nên căn cứ Điểm i khoản i Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, Phó trưởng phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên ra quyết định xử phạt tiền 4.000.000 đồng, phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng GPLX 02 tháng số 300067300924 hạng B1 do sở giao thông vận tải Hải Dương cấp ngày 05/7/2016 kể từ ngày 29/4/2020 đến ngày 29/6/2020.

Xét biên bản vi phạm hành chính số 01569/BB-VPHC ngày 27/4/2020 Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên sử dụng biểu mẫu biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ trong xử lý vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Căn cứ Thông tư số 40/2015/TT-BCA ngày 24/8/2015 của Bộ công an quy định về sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong công an nhân dân để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường không có quy định nào về hiệu chỉnh mà chỉ có quy định về hiệu chuẩn phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ. Máy đo tốc độ kiểu Ultralyte số UX 027966, được Tổ công tác tuần tra kiểm soát Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên sử dụng ghi hành ảnh xe anh A ngày 27/4/2020, đã được Viện đo lường Việt Nam cấp giấy chứng nhận kiểm định số V08.KĐ.594.19 ngày 11/10/2019, đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường, tem kiểm định số 19A 02522, thời hạn đến 31/10/2020. Cán bộ sử dụng máy đo tốc độ đã hoàn thành chương trình tập huấn nghiệp vụ TTKS và được cấp giấy chứng nhận TTKS do Cục cảnh sát giao thông Bộ giao thông cấp và được bố trí đo tốc độ là đúng quy định.

Xét hình ảnh ghi nhận trong bản ảnh tốc độ chụp lúc 09 giờ 49 phút ngày 27/4/2020 được thể hiện rõ nét hình ảnh 01 xe ô tô con loại xe 04 chỗ, biển số 35A-02570. Trên phần đuôi xe phía sau về bên phải, tiếp giáp phần khóa cốp xe có 01 chấm đỏ. Ảnh chụp thể hiện dãy số “-62” thể hiện điểm đo tốc độ vào một phương tiện cụ thể, dãy số “-62” thể hiện tốc độ của phương tiện được kiểm tra là 62km/h, phương pháp đo cùng chiều với chiều di chuyển của phương tiện. Tại phiên tòa anh A thừa nhận biên bản và hình ảnh xe ô tô đã chụp, biển số 35A-02570 là xe ô tô của anh tại địa phận km 33+800, quốc lộ 5A cách Hà Nội 38km, thừa nhận tại vị trí xe bị bắn tốc độ thuộc khu vực có đặt biển báo hạn chế tốc độ 50km/h và Tổ công tác của phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên dừng xe anh tại khu vực hạn chế tốc độ đó.

Anh A cho rằng cơ quan công an tỉnh Hưng Yên không đưa ra được căn cứ chứng minh lỗi vi phạm của anh nhưng anh cũng không đưa ra được tài liệu, chứng



cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của anh là có căn cứ. Tại thời điểm bị bắt tốc độ anh A không yêu cầu đội cảnh sát giao thông cho xem bản ảnh ngay khi bị bắt nhưng anh lại cho rằng ảnh đó không được chụp ra từ máy bắt tốc độ của cơ quan công an là không có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A. Quyết định số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020; Quyết định số 338/QĐ-PC08 ngày 18/6/2020 của phòng cảnh sát giao thông tỉnh Hưng Yên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu hoàn lại chi phí nộp phạt 4.000.000 đồng, yêu cầu xin lỗi công khai và yêu cầu bồi thường toàn bộ chi phí phát sinh của anh A là không có căn cứ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **[3]. Về án phí sơ thẩm:**

Do yêu cầu của người khởi kiện không được chấp nhận nên căn cứ Điều 348 Luật tổ tụng hành chính, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ:

- Khoản 1, khoản 2, khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 60, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206, Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Điều 39, Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 67, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

- Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011;

- Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

- Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Thông tư số 40/2015/TT-BCA ngày 24/8/2015 của Bộ Công an quy định về sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong công an nhân dân để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường;

- Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

**1.** Bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn A về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 01569/QĐ-XPHC ngày 29/04/2020, Quyết định số 338/QĐ-PC08 ngày 18/6/2020 của Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên và yêu cầu được hoàn trả lại chi phí nộp phạt là 4.000.000 đồng, yêu cầu được xin lỗi công khai, bồi thường toàn bộ chi phí phát sinh.

**2.** Về án phí: Anh Nguyễn Văn A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu số 0000317 ngày 12/10/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh A đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

**3.** Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn A, ông Đinh Ngọc U được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Trưởng phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Hưng Yên vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thành Long**